

Số: /BC-UBND

Hợp Thịnh, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản quý I, triển khai nhiệm vụ quý II năm 2026

Thực hiện Công văn số 218/SNNMT-CCPT ngày 09/01/2026 về việc báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường;

UBND xã Hợp Thịnh báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm quý I và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I

Trong quý I năm 2026 UBND xã đã chỉ đạo phòng chuyên môn chủ động xây dựng các biện pháp chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật liên quan đến công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn xã.

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

1.1. Phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản và truyền thông phát triển thị trường

- Phối hợp với Trung Tâm khuyến nông tỉnh Bắc Ninh Tổ chức tập huấn 04 lớp với 254 nông dân tham dự về văn bản pháp luật thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và an toàn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

1.2. Tổ chức sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP; phát triển nông nghiệp hữu cơ

- Làm tốt công tác tuyên truyền, văn bản hướng dẫn đến các cơ sở, sản xuất kinh doanh thực hiện tốt công tác đảm bảo về an toàn thực phẩm theo quy định.

1.3. Xây dựng và kết nối cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn

Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, cơ sở chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông lâm sản và thủy sản tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn hàng hoá sản phẩm nông lâm sản và thủy sản;

Tuyên truyền đến các cơ sở về việc tuân thủ, áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn, bao gói sản phẩm, hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm sản và thủy sản tại các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập;

1.4. Giám sát chất lượng, ATTP sản phẩm nông, lâm, thủy sản

Tổ chức thường xuyên, định kỳ.

1.5. Kiểm tra và xử lý vi phạm

2.5.1. Thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 0 trường hợp.

1.5.2. Tổ chức ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện ký cam kết đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 0 trường hợp.

1.5.3. Kiểm tra về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP, chế biến nông lâm thủy sản và xử lý vi phạm: 0 trường hợp.

1.6. Công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Tăng cường công tác tuyên truyền trên trang mạng, thông tin điện tử của xã thường xuyên.

2. Tăng cường nguồn lực

2.1. Về tổ chức bộ máy.

- Có nhiệm vụ quản lý chất lượng lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản, nông nghiệp và BVTV.

2.2. Về nhân sự, đào tạo

Chưa được tham gia lớp đào tạo cán bộ làm công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, trồng trọt và BVTV.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản được các ngành, các cấp và địa phương quan tâm thực hiện.

- Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có thái độ hợp tác tốt và tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh.

- Người sản xuất ngày càng quan tâm hơn về quy trình sản xuất theo hướng đảm bảo an toàn thực phẩm, từng bước hướng đến sản xuất nông nghiệp an toàn và định hướng chuyển đổi sản xuất hữu cơ, ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy gây ô nhiễm về hóa học ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn của sản phẩm, môi trường, sức khỏe cộng đồng.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, địa bàn xã rộng chưa thành lập các tổ kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Việc thực hiện ghi chép sổ sách, hồ sơ quản lý chất lượng của các cơ sở chưa thực hiện tốt, còn mang tính đối phó, không theo thực tế sản xuất ... gây khó khăn cho công tác truy xuất nguồn gốc.

- Việc đưa mẫu sản phẩm nông, thủy sản kiểm nghiệm tại các trung tâm kiểm định chất lượng cho kết quả chậm vì vậy không kịp thời đưa ra cảnh báo

sớm cho người dân khi phát hiện sản phẩm vi phạm.

- Việc tiếp nhận đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất trồng trọt, ký cam kết sản xuất an toàn vẫn còn hạn chế.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II

1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

Tiếp tục thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo từ cấp trên, tuyên truyền, triển khai đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác kiểm soát giết mổ.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

2.1. Phổ biến giáo dục pháp luật; Thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp tổ chức, lồng ghép tập huấn hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP cho công chức, viên chức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP; xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Tiếp tục hỗ trợ cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn. Giới thiệu các cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn tham gia phiên chợ bán hàng nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông, lâm, thủy sản sạch, an toàn đến người tiêu dùng.

2.3. Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản:

- Tiếp tục làm tốt công tác thông tin tuyên truyền theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của chuyên môn cấp trên;

2.4. Kiểm tra và xử lý vi phạm

- Tiếp tục tham mưu thành lập tổ liên ngành thực hiện kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn xã.

- Thực hiện thường xuyên công tác giám sát kiểm tra, xử lý các trường hợp bơm nước vào động vật, tiêm thuốc an thần trước khi giết mổ; hành vi mua bán, giết mổ động vật chết, mắc bệnh để sử dụng làm thực phẩm; đặc biệt chú trọng các cơ sở giết mổ trái phép, cơ sở thu gom động vật.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai và thực hiện có hiệu quả của Thông tư, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn

thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tổ chức tập huấn lĩnh vực ATTP, nông nghiệp, bảo vệ thực vật cho cán bộ phụ trách cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản quý I và Kế hoạch quý II năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, Các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- CVP, CVKT;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hảo